

CHƯƠNG 3: THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

A. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

Nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối:

- Khái niệm, đặc điểm, các thành phần tham gia vào thị trường.
- Vai trò của thị trường ngoại hối
- Các nghiệp vụ cơ bản trên thị trường ngoại hối.
 - + Nghiệp vụ giao ngay
 - + Nghiệp vụ kỳ hạn
 - + Nghiệp vụ tương lai
 - + Nghiệp vụ quyền chọn
 - +.....

B. NỘI DUNG CHI TIẾT (Số tiết: 12 bao gồm cả thực hành)

3.1 TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

3.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thị trường ngoại hối

a. Khái niệm

Thị trường ngoại hối là nơi diễn ra các hoạt động mua bán và trao đổi ngoại tệ thông qua quan hệ cung cầu. Việc trao đổi bao gồm việc mua một đồng tiền này và đồng thời bán một đồng tiền khác. Như vậy, các đồng tiền được trao đổi từng cặp với nhau. Ví dụ: USD/DEM

Ở các nước phát triển các quan hệ cung cầu ngoại hối đều tập trung ở thị trường ngoại hối. Trung tâm của thị trường ngoại hối là thị trường liên ngân hàng, thông qua thị trường liên ngân hàng mọi giao dịch mua bán ngoại hối có thể tiến hành trực tiếp với nhau.

Quá trình hình thành thị trường ngoại hối đã hình thành hai hệ thống tổ chức khác nhau. Hệ thống hối đoái Anh - Mỹ và hệ thống hối đoái châu Âu.

Theo hệ thống Anh - Mỹ thì thị trường hối đoái có tính chất biểu tượng, chỉ giao dịch ngoại hối thường xuyên giữa một số ngân hàng và người môi giới qua các phương tiện thông tin hiện đại, tức là loại thị trường không qua quầy. Quan hệ này có thể là trực tiếp, có thể là gián tiếp qua điện thoại. Thị trường ngoại hối thực chất không phải là một địa điểm cụ thể, tức không phải là một văn phòng nơi mọi người ngồi lại với nhau mà đó là một mạng lưới thông tin liên lạc ngân hàng nối mạng điện tử với nhau, liên kết với người môi giới ngoại hối.

Theo hệ thống Châu Âu lục địa (không bao gồm nước Anh) thì thị trường hối đoái có địa điểm giao dịch nhất định và các giao dịch diễn ra hàng ngày, những người mua bán ngoại hối đến đó để giao dịch và ký hợp đồng, nhưng chủ yếu qua điện thoại, fax...

Các thị trường ngoại hối lớn trên thế giới gồm có: London, NewYork, Tokyo, Singapore, HongKong, Frankfurt... với doanh số hàng ngày rất lớn.

b. Đặc điểm của thị trường ngoại hối

- Thị trường ngoại hối mang tính quốc tế.

Thị trường ngoại hối mang tính quốc tế do chênh lệch mức giờ của từng khu vực, thị trường hoạt động gần như liên tục trừ ngày nghỉ truyền thống. Về mặt lý thuyết, từ khi đóng cửa các thị trường Châu Âu, giao dịch có thể được tiến hành ở New York, Tokyo.

Phạm vi hoạt động của thị trường ngoại hối của nó không chỉ dừng lại ở một quốc gia mà mở rộng trên phạm vi quốc tế nhằm phục vụ cho các nhu cầu mua bán, giao dịch về ngoại tệ. Sự phát triển của hệ thống thông tin liên lạc tạo điều kiện thực hiện các cuộc đàm thoại thế giới nhanh chóng và tức thời với toàn bộ thị trường hối đoái đang mở cửa, dẫn đến việc quốc tế hoá việc yết giá nói riêng và hoạt động của thị trường ngoại hối nói chung.

- Thị trường ngoại hối hoạt động liên tục.

Thị trường hối đoái hoạt động liên tục suốt ngày đêm 24giờ/ ngày trên các khu vực khác nhau của thế giới.

- Không có địa điểm cụ thể.
- Các giao dịch mua bán được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại như: telex, điện thoại, máy vi tính
- Trong bất cứ giao dịch ngoại hối nào thì ít nhất có một đồng tiền đóng vai trò làm ngoại tệ.
- Ngôn ngữ sử dụng trên thị trường rất ngắn gọn, mang nhiều quy ước nghiệp vụ rất khó hiểu với người thường.
- Doanh số hoạt động trên thị trường ngoại hối rất lớn.
- Giá cả hàng hoá của thị trường ngoại hối chính là tỷ giá hối đoái được hình thành một cách hợp lý, linh hoạt dựa trên quan hệ cung cầu ngoại tệ trên thị trường. Do đó, thị trường ngoại hối rất nhạy cảm không chỉ với các chỉ số kinh tế như tổng sản phẩm xã hội, mức tăng sản xuất, tỷ lệ lạm phát, sự biến động của lãi suất mà còn chịu sự tác động của các sự kiện chính trị - xã hội như: biểu tình, thiên tai, chiến tranh...

c. Hàng hóa của thị trường hối đoái

Hàng hóa được mua bán trên thị trường hối đoái là ngoại hối. Ngoại hối là một khái niệm dùng để chỉ các phương tiện có giá trị dùng để thanh toán giữa các quốc gia. Tùy theo quan niệm của Luật quản lý ngoại hối của mỗi nước mà khái niệm ngoại hối không giống nhau. Về cơ bản, ngoại hối gồm 5 loại sau:

- Ngoại tệ là tiền của nước khác lưu thông trong một nước. Ngoại tệ bao gồm: ngoại tệ tiền mặt và ngoại tệ tín dụng.

Ngoại tệ trong khi lưu thông thanh toán quốc tế tồn tại dưới các hình thức của các phương tiện lưu thông tín dụng. Ví dụ séc, hối phiếu, điện chuyển tiền và thư chuyển tiền. Các phương tiện thanh toán này thể hiện chủ yếu các quan hệ giữa các ngân hàng. Các ngân hàng chuyển chứng cho các ngân hàng đại lý của mình ở nước ngoài. Nghiệp vụ thanh toán thực hiện bằng cách chuyển một số tiền từ tài khoản của ngân hàng ủy thác vào tài khoản của ngân hàng nhận ủy thác. Sau đó số tiền này được ghi vào tài khoản của người hưởng lợi quy định trên các phương tiện thanh toán đó.

Ngoại tệ tín dụng là các phương tiện không có giá trị nội tại mà chỉ là dấu hiệu của tiền tệ. Các ngoại tệ tín dụng là kết quả của hợp đồng mua bán hàng hóa và nghiệp vụ của các ngân hàng tạo ra.

- Các phương tiện thanh toán quốc tế ghi bằng ngoại tệ: hối phiếu, lệnh phiếu, thư chuyển tiền, điện chuyển tiền, thẻ tín dụng, thư tín dụng ngân hàng.

- Các chứng khoán có giá trị bằng ngoại tệ: cổ phiếu, trái phiếu công ty, công trái quốc gia, trái phiếu kho bạc.

- Vàng, bạc, kim cương, ngọc trai, đá quý... được dùng làm tiền.

- Tiền của Việt Nam dưới các hình thức sau: tiền của Việt Nam ở nước ngoài dưới mọi hình thức khi quay lại Việt Nam, tiền Việt Nam là lợi nhuận của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tiền Việt Nam có nguồn gốc ngoại tệ khác.

Như vậy, ngoại hối là những phương tiện thanh toán thể hiện dưới dạng ngoại tệ hoặc các khoản phải thu, phải đòi bằng ngoại tệ kể cả vàng theo tiêu chuẩn quốc tế.

3.1.2 Các thành phần tham gia thị trường ngoại hối

Các bên tham gia trên thị trường ngoại hối là các ngân hàng thương mại cỡ lớn, người môi giới ngoại hối, ngân hàng trung ương và các công ty và nhà đầu tư. Ngoài ra, còn có các định chế tài chính khác như: các quỹ hưu trí, các công ty bảo hiểm và cả cá nhân có vốn. Khu vực chính yếu trong thị trường hối đoái là thị trường liên ngân hàng. Ở đó các ngân hàng có thể giao dịch trực tiếp với nhau hoặc thông qua các nhà môi giới.

a. Các ngân hàng thương mại

Các ngân hàng thương mại có ảnh hưởng lớn đến sự vận động của thị trường ngoại hối. Họ kinh doanh trên danh nghĩa thay mặt cho khách hàng hay cho chính bản thân.

Ngân hàng tiến hành giao dịch ngoại hối với hai mục đích: Thực hiện kinh doanh cho chính mình và cho khách hàng.

+ Giao dịch kinh doanh cho chính mình

+ Cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Chẳng hạn, ngân hàng sẽ cung cấp dịch vụ bảo hiểm vốn cho các doanh nghiệp trước sự biến động của tỷ giá. Mặt khác, đây là một nghiệp vụ để ngân hàng tối đa hoá lợi nhuận bằng cách tận dụng thời cơ “”Mua rẻ - bán đắt””. Các ngân hàng thương mại áp dụng hai loại tỷ giá. Loại tỷ giá bán buôn áp dụng trên thị trường liên ngân hàng và tỷ giá bán lẻ áp dụng đối với các giao dịch có doanh số nhỏ của khách hàng. Kết quả của hoạt động này là ngân hàng thu phí.

Các ngân hàng thương mại là hạt nhân của thị trường hối đoái, giữ vai trò quan trọng trên thị trường hối đoái. Các ngân hàng thương mại lớn có các chi nhánh, đại lý ở nước ngoài, họ kinh doanh ngoại hối là chủ yếu, còn các ngân hàng khác đóng vai trò phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh dưới sự chỉ đạo của các ngân hàng thương mại lớn. Các ngân hàng này có nhiệm vụ điều chỉnh mức dự trữ của từng loại ngoại tệ khác nhau. Các ngân hàng thương mại chủ yếu là mua đi bán lại các loại ngoại tệ hoặc là các giao dịch có tính chất đầu cơ.

b. Các ngân hàng trung ương

Với tư cách là người canh giữ hệ thống tiền tệ - Ngân hàng và người chủ của dự trữ ngoại hối quốc gia, các Ngân hàng trung ương đôi khi là thành phần cơ bản trên thị trường hối đoái thông qua hành vi can thiệp trên thị trường.

Các ngân hàng trung ương vẫn thường xuyên can thiệp vào thị trường ngoại hối với hai tư cách:

- Ngân hàng trung ương thực hiện việc mua bán ngoại tệ để cân bằng hoạt động của các khách hàng của mình chủ yếu là các ngân hàng thương mại.

- Giám sát hoạt động của thị trường trong khuôn khổ quy định của luật pháp. Sự can thiệp của ngân hàng trung ương nhằm để giúp nâng giá hoặc giảm giá đồng tiền bản tệ khi nó ở mức có thể làm tổn hại đến chính sách tiền tệ quốc gia hoặc để triệt tiêu hiện tượng đầu cơ trên thị trường.

c. Các cá nhân hay các nhà kinh doanh (khách hàng mua bán lẻ)

Nhóm thành viên này bao gồm những công dân trong và ngoài nước có nhu cầu mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối để phục vụ cho hoạt động đầu tư, cho vay, đi công tác hay đi du lịch ở nước ngoài hoặc khi nhận được các khoản lợi tức đầu tư hay chuyển tiền.

d. Các nhà môi giới ngoại hối

Người môi giới thực hiện các lệnh mua bán ngoại hối theo yêu cầu của khách hàng và hưởng phí. Các nhà môi giới nắm vững tỷ giá của nhiều thị trường. Vì vậy, tại các trung tâm tài chính quốc tế thường có một số nhà môi giới ngoại hối giúp các ngân hàng thương mại thực hiện lệnh mua và bán ngoại hối, từ đó cung cấp tỷ giá chào bán và tỷ giá chào mua cho khách hàng một cách nhanh nhất và ưu việt nhất và nhận một khoản phí môi giới. Có thể nói, các nhà môi giới là những trung gian giữa các ngân hàng và là trung gian giữa ngân hàng và khách hàng, qua đó góp phần tích cực vào hoạt động của thị trường bằng cách làm cho cung và cầu tiếp cận với nhau.

e. Các doanh nghiệp

Các doanh nghiệp chủ yếu là các doanh nghiệp có chức năng kinh doanh xuất nhập khẩu. Các doanh nghiệp này vừa là chủ thể có nhu cầu về ngoại tệ để thanh toán các hợp đồng thương mại quốc tế, vừa là chủ thể cung ngoại tệ khi có các khoản thu về việc xuất khẩu hàng hoá dịch vụ... Các doanh nghiệp này được xem như là chủ thể hình thành nên khối lượng mua và bán ngoại hối lớn nhất trên thị trường ngoại hối.

3.1.3 Vai trò của thị trường ngoại hối

- Cân đối các nhu cầu mua bán ngoại tệ

Thị trường ngoại hối tạo ra cơ chế hữu hiệu đáp ứng nhu cầu mua bán ngoại tệ phục vụ cho các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động kinh tế đối ngoại khác. Thể hiện:

Thị trường ngoại hối hoạt động liên tục và mang tính toàn cầu nên đáp ứng nhu cầu về ngoại tệ của bất kỳ người mua, người bán nào đều có thể được đáp ứng ngay lập tức.

Khi có sự mất cân đối giữa cung và cầu ngoại tệ, sự tham dự của các ngân hàng và các nhà đầu cơ đã góp phần giải quyết sự mất cân đối đó thông qua việc điều chỉnh tỷ giá cân bằng của thị trường hoặc thông qua đầu cơ ngoại tệ.

- Phòng chống rủi ro tỷ giá

Ngày nay đa số các nước trên thế giới đều áp dụng cơ chế tỷ giá thả nổi nên tỷ giá hối đoái luôn luôn biến động. Sự biến động của tỷ giá ảnh hưởng rất lớn đến lợi ích của các chủ thể. Các công ty xuất nhập khẩu, công ty đa quốc gia và các cá nhân có nguồn thu, nguồn chi ngoại tệ trong tương lai chịu ảnh hưởng rủi ro rất lớn về sự biến động của tỷ giá hối đoái. Do vậy, các chủ thể này cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế những rủi ro này. Thông qua các nghiệp vụ mua bán kỳ hạn, quyền chọn... của thị trường ngoại hối sẽ giúp cho các công ty, doanh nghiệp phòng ngừa được rủi ro.

- Tạo ra thu nhập cho người sở hữu ngoại tệ

Các ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường ngoại hối chủ yếu là giao dịch cho chính mình. Các ngân hàng chủ yếu tiến hành các hoạt động kinh doanh chênh lệch giá (Acbit) giữa các thị trường để thu lời qua việc mua ở thị trường này giá rẻ hơn và bán lại ở thị trường kia giá cao hơn.

Không chỉ có các ngân hàng mà các công ty, doanh nghiệp và cá nhân cũng có thể thu lời thông qua hoạt động đầu cơ ngoại tệ. Ngoài ra, thị trường ngoại hối còn giúp các nhà đầu tư chuyên đổi ngoại tệ phục vụ cho việc đầu tư vào thị trường có mức lãi dự tính cao.

3.2 NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

3.2.1 Thị trường tiền gửi là nơi thực hiện giao dịch vay và cho vay các loại ngoại tệ với những thời hạn xác định kèm theo một khoản tiền gửi thể hiện qua lãi suất. Tại thị trường này các ngân hàng và khách hàng của họ tiến hành các giao dịch về ngân quỹ, tức là vay ngoại tệ thiếu và cho vay ngoại tệ thừa.

a. Thị trường tiền gửi chính xác

Trên thị trường tiền gửi thỏa mãn nhu cầu vốn trong các hình thức vay - gửi các loại ngoại tệ khi có cung, cầu với bất kỳ khối lượng nào và mức thời gian từ một ngày đến 5 năm hoặc lâu hơn.

- Kỳ hạn chính xác: được ký cụ thể trong các hợp đồng giao dịch.

Kỳ hạn chính xác thể hiện thời hạn thanh toán đúng hạn và đến hạn (trả trước hoặc trả sau đều chịu phạt lãi). Mức phạt lãi tùy thuộc vào mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng và nhu cầu vốn trên thị trường.

- Ở thị trường tiền gửi có hình thức vay vốn một ngày. Hình thức vay vốn một ngày nhằm thỏa mãn vốn kinh doanh của chủ thể kinh tế.

Vay một ngày	Ngày ký	Ngày nhận	Ngày trả
Vay hôm nay, trả ngày mai	J	J	J + 1
Vay ngày mai, trả ngày kia	J	J + 1	J + 2
Vay bất kỳ trả kế tiếp	J	J + N	J N + 1

b. Thị trường tiền gửi thông qua lãi suất

- Lãi suất được hiểu là giá phải trả hay nhận được từ khoản đi vay hay đi gửi bằng ngoại tệ. Như vậy, các mức lãi suất này xác định chi phí hay thu nhập có liên quan đến việc sử dụng tiền (ngoại tệ) trong một thời gian nhất định.

Liên quan đến loại tiền và thời gian
Xoay quanh quy luật cung cầu
Lãi suất trên thị trường được tính trên cơ sở năm thương mại và thông báo dưới hình thức phân số.

Ví dụ: Lãi 3 tháng GBP khác lãi 3 tháng USD (loại tiền)

Lãi 3 tháng GBP khác lãi 1 tháng GBP (thời gian)

Lãi 3 tháng GBP: $9 - 9\frac{1}{2}$ (tính trên cơ sở 365 ngày)

Lãi 6 tháng USD: $6\frac{1}{4} - 6\frac{1}{2}$ (tính trên cơ sở 360 ngày đối với các đồng tiền ngoài GBP)

Con số đầu tiên là lãi suất mà ngân hàng sẵn sàng đi vay/huy động.

Con số thứ hai là lãi suất mà ngân hàng sẵn sàng cho vay, lãi suất chào.

Vậy có thể rút ra quy tắc ứng dụng sau:

+Khách hàng đi vay với lãi suất cao nhất (con số thứ hai)

+Khách hàng cho vay với lãi suất thấp nhất (con số đầu tiên)

- Trả đúng hạn, đến hạn

+Trả trước hoặc trả sau đều chịu trả lãi

+Mức phạt:

Tùy thuộc vào mối quan hệ ngân hàng và khách hàng cũng như nhu cầu vốn trên thị trường.

Phạt trả chậm cao hơn lãi vay

Phạt trả trước

Công thức tính khoản lãi phải trả:

$$I = \frac{C.T.N}{36.000} = C \cdot \frac{T}{100} \cdot \frac{N}{360}, I = \frac{C.T.N}{36.500} \text{ (Đối với GBP)}$$

Trong đó: I: Lãi xác định phải trả

C: Vốn giao dịch

T: Mức lãi suất áp dụng

N: Chính xác số ngày, kỳ hạn 360 là năm thương mại thông thường

Thị trường tiền gửi mang tính quốc tế, hoạt động không ngừng và do quy luật cung cầu chi phối. Có nghĩa là thị trường có thể bị tác động bởi các sự kiện kinh tế, chính trị và tâm lý... thậm chí với mức độ lớn hơn thị trường giao ngay vì phần lớn các nước phát triển đều sử dụng công cụ lãi suất để tác động đến một loạt các chỉ số kinh tế và đặc biệt là tác động đến quan hệ giữa các đồng tiền với nhau. Chính vì vậy mà chính sách biến động lãi suất do Mỹ thi hành tác động đến tỷ giá của đồng Đôla Mỹ và các đồng tiền khác, vì thông qua ảnh hưởng tới việc chu chuyển vốn làm biến động cung và cầu, mà lãi suất là giá cả của quyền sử dụng vốn phụ thuộc rất lớn vào quan hệ cung cầu, buộc các lãi suất này cũng phải thay đổi.

3.2.2 Thị trường mua bán ngoại tệ giao ngay

Thị trường này bao gồm thị trường thỏa thuận tùy ý và thị trường giao dịch theo phiên ấn định.

- Về địa điểm và thời gian

+Thị trường thỏa thuận tùy ý không có địa điểm cụ thể, thời gian 24/24 h

+Thị trường theo phiên giao dịch tại phòng lớn.

- Về tỷ giá

+Thỏa thuận tùy ý: Mỗi giao dịch hay mỗi hợp đồng áp dụng một tỷ giá và tỷ giá này không công bố.

+Theo phiên ấn định: Tỷ giá do người tổ chức phiên đưa ra.

- Ngày giá trị

+Ngày thỏa thuận tùy ý tuân thủ nguyên tắc J+2 đối với tất cả hợp đồng ký vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày.

+Chỉ áp dụng J+2 đối với tất cả các hợp đồng (lệnh mua bán đưa ra) ký trước 12 giờ của ngày tổ chức theo phiên.

3.3 CÁC NGHIỆP VỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

3.3.1 Giao dịch giao ngay

*** Khái niệm**

Giao dịch giao ngay là việc mua bán một số lượng ngoại tệ được thực hiện giữa hai bên theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và kết thúc thanh toán trong vòng hai ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cam kết mua bán.

Các giao dịch giao ngay được thực hiện giữa ngân hàng trung ương và các tổ chức tín dụng, giữa các tổ chức tín dụng với nhau và giữa các tổ chức tín dụng với các tổ chức khác và cá nhân. Trong đó, ngân hàng thương mại đóng vai trò là trung tâm trong việc tạo thị trường nhằm mục đích kinh doanh của mình hoặc phục vụ cơ khách hàng.

*** Các điều kiện của giao dịch**

Trong giao dịch giao ngay, thỏa thuận giao dịch giữa hai bên thường bao gồm một số điều kiện mua bán như: tỷ giá mua bán, số lượng giao dịch, địa điểm chuyển tiền đến, chuyển tiền đi vào ngày thanh toán...Sau khi cam kết giao dịch, các bên có thể xác nhận lại bằng văn bản hoặc ký kết hợp đồng chi tiết. Thông thường việc giao dịch được hoàn tất bằng thỏa thuận qua điện thoại là có đủ tính pháp lý.

*** Ngày giá trị**

- Ngày giá trị là khoảng thời gian thực hiện việc chuyển tiền đến các tài khoản có liên quan. Đó là ngày mà các khoản ngoại hối phải được trả cho các bên tham gia giao dịch. Ngày giá trị còn được gọi là ngày thanh toán.

- Có các loại ngày giá trị sau:

T+0: Thanh toán trong ngày

T+1: Sau một ngày làm việc

T+2: Sau hai ngày làm việc

*** Phương tiện giao dịch**

Giao dịch giao ngay được thực hiện qua các phương tiện giao dịch như: telex, điện thoại, hệ thống mạng vi tính hoặc có thể tiếp nhận trên thị trường tập trung. Hai bên thỏa thuận với nhau các điều kiện mua bán và sau đó xác nhận lại bằng văn bản.

*** Tỷ giá giao ngay**

+ Là tỷ giá được thỏa thuận từ ngày hôm nay nhưng việc thực hiện thanh toán xảy ra vào ngày làm việc thứ hai sau ngày ký kết hợp đồng.

+ Các ngoại tệ được mua bán lẫn nhau thông qua việc niêm yết tỷ giá hay cơ chế tỷ giá chéo. Trong giao dịch liên ngân hàng thì tỷ giá giao ngay được niêm yết theo

Kiểu Mỹ: Số lượng (giá cả) đô la Mỹ cho một đồng ngoại tệ.

Kiểu Châu Âu: Số lượng ngoại tệ so với một đôla Mỹ.

Ví dụ: Công ty Việt Nam có Đôla Mỹ nhưng cần đến Yên Nhật để thanh toán hàng nhập khẩu từ Nhật Bản nên phải sử dụng tỷ giá giao ngay USD/VND và JPY/VND.

+Khi đổi kiểu yết giá từ trực tiếp sang gián tiếp hay từ kiểu Mỹ sang kiểu Châu Âu, thứ tự tỷ giá mua bán phải thay đổi ngược lại. Giá mua kiểu Mỹ đổi thành giá bán kiểu Châu Âu và ngược lại.

Chú ý: Trong giao dịch giao ngay, tỷ giá giao dịch ngân hàng đưa ra luôn thay đổi tùy theo tình hình thực tế về cung cầu trên thị trường. Giao dịch được thực hiện theo tỷ giá do ngân hàng niêm yết tại thời điểm giao dịch hoặc do hai bên thỏa thuận.

Ở Việt Nam, tỷ giá giao ngay trên thị trường ngoại hối chính thức được xác định theo quan hệ cung cầu về ngoại tệ nhưng nằm trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ vào tình hình cụ thể trong từng thời kỳ để quy định giới hạn này cho phù hợp.

*** Chi phí giao dịch**

- Các ngân hàng thương mại không thu phí mà thu lời từ sự chênh lệch giữa giá bán và giá mua.

- Công thức xác định
$$\text{Chênh lệch} = \frac{\text{Tỷ giá bán} - \text{Tỷ giá}}{\text{Tỷ giá bán}}$$

3.3.2 Giao dịch mua bán có kỳ hạn

*Khái niệm

Giao dịch ngoại hối có kỳ hạn là một giao dịch trong đó hai bên sẽ cam kết mua bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một tỷ giá xác định tại một thời điểm sau đó hay sau một thời hạn xác định kể từ ngày ký kết giao dịch.

Trong giao dịch kỳ hạn, mọi điều kiện mua bán được ký kết vào ngày giao dịch, việc giao nhận tiền chỉ được thực hiện vào ngày giá trị đã thỏa thuận trên cơ sở kỳ hạn mua bán.

Giao dịch hối đoái kỳ hạn có thể được thực hiện trên thị trường tập trung hoặc không tập trung qua các phương tiện giao dịch như: điện thoại, mạng máy tính...

Ở Việt Nam, chỉ có các ngân hàng thương mại đủ điều kiện mới được phép giao dịch có kỳ hạn với một số khách hàng và các tổ chức tín dụng, các tổ chức kinh tế là pháp nhân Việt Nam. Các giao dịch phải được ký hợp đồng chi tiết nếu không giao dịch qua mạng máy tính.

* Ngày giá trị kỳ hạn

Trong giao dịch có kỳ hạn, ngày giá trị được xác định sau một thời gian nhất định (thời hạn của giao dịch) kể từ ngày giá trị giao ngay của giao dịch giao ngay cùng thời điểm giao dịch. Để xác định ngày giá trị có kỳ hạn, đầu tiên phải xác định ngày giá trị giao ngay có hiệu lực thích hợp, sau đó cộng với thời hạn tương ứng của giao dịch. Hay

Ngày giá trị = Ngày giá trị giao ngay + Thời hạn tương ứng của giao dịch (1, 2, 3, 6, 9, 12 tháng).

Chú ý

- Nếu ngày giá trị có kỳ hạn rơi vào ngày nghỉ thì ngày giá trị có kỳ hạn có hiệu lực sẽ được gia hạn lùi vào ngày làm việc liền sau.

- Trong trường hợp thời hạn của giao dịch là chẵn tháng, nếu việc gia hạn ngày giá trị có hiệu lực rơi vào tháng sau thì phải tính ngược trở lại cho đến khi xác định được ngày giá trị có hiệu lực đầu tiên.

* Tỷ giá có kỳ hạn

Tỷ giá kỳ hạn là tỷ giá được thỏa thuận ngay từ ngày hôm nay để làm cơ sở cho việc trao đổi tiền tệ tại một ngày xác định xa hơn ngày giá trị trao ngay.

Tỷ giá có kỳ hạn do các Ngân hàng niêm yết có thể theo hai cách: Yết giá trực tiếp hoặc yết giá gián tiếp. Trên thị trường cách yết giá kiểu Swap được sử dụng phổ biến. Theo phương pháp này, ngân hàng sẽ yết tỷ giá giao ngay và mức swap.

Mức swap là chênh lệch tỷ giá hối đoái giữa tỷ giá có kỳ hạn và tỷ giá giao ngay hay còn gọi là điểm kỳ hạn. Vì tỷ giá bao gồm hai loại là tỷ giá bán và tỷ giá mua nên về nguyên tắc, mức swap được yết theo điểm gồm mức swap mua và mức swap bán. Số viết trước là mức swap mua và số viết sau là mức swap bán.

$$\text{Swap} = \text{swap mua} / \text{swap bán}$$

$$\text{Tỷ giá có kỳ hạn} = \text{Tỷ giá giao ngay} \pm \text{Swap}$$

Chú ý

Nếu trong mức swap, mức swap mua nhỏ hơn mức swap bán thì:

$$\text{Tỷ giá có kỳ hạn} = \text{Tỷ giá giao ngay} - \text{mức swap}$$

Nếu trong mức swap, mức swap mua lớn hơn mức swap bán thì:

$$\text{Tỷ giá có kỳ hạn} = \text{Tỷ giá giao ngay} + \text{mức swap}$$

Ví dụ: Tỷ giá giao ngay GBP/USD = 1,6331/37

Mức swap 1 tháng là: 99/97

Vậy tỷ giá kỳ hạn 1 tháng của GBP/USD sẽ là:

$$\text{Tỷ giá mua GBP/USD} = 1,6331 - 0,0099 = 1,6232$$

$$\text{Tỷ giá bán GBP/USD} = 1,6337 - 0,0097 = 1,6240$$

Cách xác định mức swap như sau:

Gọi Tỷ giá giao ngay giữa hai đồng tiền A và B là: $A/B = E1/E2$

Lãi suất đồng tiền yết giá A là: $ia1 - ia2$

Lãi suất đồng tiền định giá B là: $ib1 - ib2$

Kỳ hạn của giao dịch là: n ngày

Ta có: Chênh lệch lãi suất giữa hai đồng tiền được xác định như sau:

- Tỷ giá mua kỳ hạn được tính:

+ Tỷ giá mua đồng tiền yết giá giao ngay

+ Lãi suất đầu tư của đồng tiền định giá

+ Lãi suất vay đồng tiền yết giá

Như vậy, chênh lệch lãi suất tính cho tỷ giá mua có kỳ hạn được xác định:

$$E1 \frac{(ib1 - ia2)n}{360 + ia2.n}$$

- Tỷ giá bán kỳ hạn được tính:

+ Tỷ giá bán đồng tiền yết giá giao ngay của thị trường.

+ Lãi suất đầu tư (gửi) đồng tiền yết giá của thị trường.

+ Lãi suất vay đồng tiền định giá.

Chênh lệch lãi suất tính cho tỷ giá bán có kỳ hạn:

$$E2 \frac{(ib2 - ia1)n}{360 + ia1.n}$$

Ví dụ: Tỷ giá giao ngay của USD/VND là: 16.000/16.100

Lãi suất của USD là: 5,0% - 5,25%

Lãi suất của VND là: 8% - 9%.

Hãy xác định tỷ giá kỳ hạn 3 tháng của USD/VND?

Giải

- Tỷ giá kỳ hạn 3 tháng khi mua USD là:

$$16.000 + 16.000 * \frac{(9\% - 5\%)90}{360} = 16.000 + 110 = 16.110$$

- Tỷ giá kỳ hạn 3 tháng khi bán USD là:

$$16.100 + 16.100 * \frac{(8\% - 5,25\%)90}{360} = 16.100 + 161 = 16.261$$

Tóm lại: USD/VND = 16.110/16.261

3.3.3 Giao dịch tương lai

* Khái niệm

Hợp đồng tương lai là một thỏa thuận giữa hai đối tác mua bán một số lượng đồng tiền định sẵn vào thời điểm ký kết hợp đồng và ngày giao hàng được ấn định sẵn trong tương lai được thực hiện tại sở giao dịch.

Thực chất của giao dịch giao sau chính là giao dịch có kỳ hạn nhưng được chuẩn hoá về: Loại ngoại tệ giao dịch, trị giá hợp đồng và thời hạn giao dịch.

* Đặc điểm của hợp đồng tương lai

- Đặc điểm nổi bật của hợp đồng tương lai là tính tiêu chuẩn hóa cao.

Các điều khoản được tiêu chuẩn hóa cao trong hợp đồng giao sau là: tên hàng, số lượng (độ lớn hợp đồng), thời gian giao hàng và địa điểm giao hàng.

+ Loại ngoại tệ giao dịch: Tại Sở giao dịch Chicago-CME, các ngoại tệ được giao dịch là: CAD, EUR, JPY, GBP, AUD và CHF.

+ Khối lượng ngoại tệ giao dịch: được quy định đối với từng loại đồng tiền. Chẳng hạn, Hợp đồng Yên Nhật là 12.500.00, với AUD là 100.000...

+Ngày thanh toán cụ thể trong tương lai. Ngày thứ 4 của tuần thứ ba của các tháng 3,6,9,12.

+Địa điểm giao dịch: Việc giao dịch được diễn ra trên sàn giao dịch theo nguyên tắc đấu giá. Các thành viên tham gia giao dịch phải là thành viên của sở giao dịch.

- Những người tham gia vào thị trường này đều phải đóng một khoản ký quỹ, trả chi phí giao dịch tại công ty môi giới và sau đó khoản này được ký gửi tại công ty thanh toán bù trừ .

+Nếu trong quá trình công ty thanh toán bù trừ điều chỉnh theo thị trường làm cho khoản ký quỹ của người mua và người bán tiền tệ giao sau xuống một mức nào đó thì họ phải đóng bổ sung.

- Việc thanh toán được thực hiện thông qua công ty thanh toán bù trừ của sở giao dịch.

- Tính tiền hoa hồng trên từng thương vụ mua bán.

- Khách hàng có thể kết thúc hợp đồng vào bất cứ lúc nào trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng bằng cách ký một hợp đồng khác ngược lại với hợp đồng đang có.

Chuẩn hoá hợp đồng giao sau

(IMM – CHICAGO)

Loại ngoại tệ	Trị giá hợp đồng	Ký quỹ
AUD	100.000	Lần đầu: \$1215, duy trì \$900
GBP	62.500	\$4050, \$3.000
CAD	100.000	\$1080, \$800
EUR	125.000	\$2700, \$2000
JPY	12.500.000	\$1890, \$1400
CHF	125.000	\$4050, \$4050

3.3.4 Nghiệp vụ quyền chọn

Quyền lựa chọn là công cụ tài chính mang lại cho người sở hữu nó có quyền mua hoặc bán (nhưng không bắt buộc phải thực hiện) một số lượng ngoại tệ nhất định với giá đã được thỏa thuận trước trong một khoảng thời gian hoặc vào một ngày ấn định trong tương lai.

- Quyền lựa chọn bao gồm quyền chọn mua và quyền chọn bán.

+ Quyền chọn mua: cho phép người sở hữu nó có quyền (nhưng không bắt buộc) mua một số lượng ngoại tệ theo mức giá và trong thời gian xác định trước.

+ Quyền chọn bán: cho phép người mua quyền chọn bán một lượng ngoại tệ nhất định theo giá thực hiện vào ngày giao hàng.

* Nội dung của quyền chọn mua hoặc quyền chọn bán

- Hình thức lựa chọn: Kiểu Mỹ hay kiểu Châu Âu.

+Kiểu Châu Âu chỉ được thực hiện vào ngày đáo hạn.

+Kiểu Mỹ: có thể thực hiện bất cứ lúc nào trước ngày đáo hạn.

Ví dụ: Theo kiểu Mỹ quyền mua 1 triệu EURO với giá USD 0.3EURO từ ngày hôm nay cho đến ngày hết hiệu lực là ngày 20/03/2004. Quyền chọn bán Châu Âu là bán 10 triệu EURO với giá USD 0.2EURO đúng vào ngày 20/03/2004.

- Số lượng ngoại tệ mua bán.
- Giá thực hiện: giá mua hay giá bán ngoại tệ khi người mua quyền lựa chọn thực hiện quyền.

- Thời hạn hợp đồng (thời gian đáo hạn).
- Lệ phí quyền lựa chọn (Option Price)

Một công ty ký hợp đồng mua quyền chọn mua 1 triệu USD tại mức giá quyền chọn 130JPY/USD. Người bán hợp đồng thu một khoản phí quyền chọn là 50.000JPY. Nếu hợp đồng đến hạn mà không xảy ra giao dịch thì chỉ có một luồng tiền xảy ra duy nhất đó là khoản phí quyền chọn mà người mua trả cho người bán. Và thu nhập của người bán trong trường hợp này chỉ bằng phí quyền chọn thu được.

Nếu tỷ giá giao ngay là 140JPY/USD, người mua quyết định tiến hành giao dịch lúc đó người bán phải chịu một khoản lỗ là:

$$-(140 - 130) * 1.000.000 + 50.000 = - 50.000 \text{JPY}$$

Đây chính là khoản lãi của người mua quyền chọn.

* Nhân tố ảnh hưởng đến giá quyền chọn

- Tỷ giá giao ngay
- Tỷ giá thực hiện
- Thời gian thực hiện
- Sự biến động của tỷ giá

Ví dụ (Xét từ góc độ doanh nghiệp)

Một nhà nhập khẩu khẩu Mỹ cần 62.500DEM để thanh toán cho nhà xuất khẩu Đức sau 60 ngày. Nhà nhập khẩu Mỹ mua 1 hợp đồng quyền chọn mua với các số liệu sau:

Trị giá hợp đồng: 62.500DEM

Phí quyền chọn: 0,02\$/DEM

Tỷ giá thực hiện : 0,64\$/DEM

Ngày hiệu lực : 60 ngày

Vào thời điểm thanh toán, tỷ giá tăng 0,7\$/DEM (Người Mỹ sẽ thực hiện quyền mua và mua DEM với giá 0, 64\$. Nhà nhập khẩu Mỹ sẽ có một khoản lãi là:

$$62.500 \text{DEM} ((0, 7(0, 64) (3.750 \$ > 1.250 \$ (\text{Phí quyền chọn}))$$

Nếu tỷ giá giảm xuống dưới mức tỷ giá đã thỏa thuận thì quyền chọn không có lời. Ví dụ 0,6\$/DEM. Nhà nhập khẩu để cho quyền chọn hết hạn và sẽ mua DEM trên thị trường giao ngay mặc dù bị lỗ 1.250 \$.

Tỷ giá thực hiện	0, 6	0, 62	0, 64	0, 66	0, 68	0, 7
Mua DEM giao ngay			40.000	41.250	42.500	43.750
Phí quyền chọn	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Thực hiện HĐg			40.000	40.000	40.000	40.000
Lãi (lỗ)	-1.250	-1.250	-1.250	0	1250	1.250

3.3.5 Nghiệp vụ hoán đổi

Hoán đổi là giao dịch giữa hai đối tác trong việc trao đổi các luồng tiền tương lai tính trên cơ sở khác nhau.

Có hai loại hoán đổi là hoán đổi lãi suất và hoán đổi tiền tệ.

Swap lãi suất

* Khái niệm

Là nghiệp vụ qua đó hai bên tham gia trao đổi với nhau những chi phí tài chính về các khoản nợ tương ứng của mỗi bên, tức là trao đổi giữa hai bên đối với lãi phải trả và khoản lãi thu của một đồng tiền tính trên một lượng tiền gốc ngầm định thỏa thuận.

- Giao dịch trao đổi khoản lãi trả gọi là hoán đổi nợ.

Giao dịch trao đổi khoản lãi thu gọi là hoán đổi tài sản.

* Các loại hoán đổi lãi suất

- Hoán đổi Coupon: Hoán đổi lãi tính trên cơ sở lãi suất cố định cho lãi tính trên cơ sở lãi suất thả nổi.

Ví dụ: Lãi suất cố định 12% với lãi suất thả nổi trên cơ sở lãi suất Libor 6 tháng.

- Hoán đổi cơ bản: Hoán đổi lãi thả nổi tính toán trên hai cơ sở khác nhau với nhau.

Ví dụ: Lãi suất thả nổi trên cơ sở lãi suất Libor 6 tháng với lãi suất thả nổi trên cơ sở trái phiếu ngắn hạn của Mỹ.

* Lợi ích của hoán đổi lãi suất

- Giảm chi phí vay

- Tiếp cận vay ở thị trường nghiêm ngặt

Giao dịch hoán đổi lãi suất có thể được sử dụng để những người vay

- Phòng ngừa rủi ro.

Swap tiền tệ

* Định nghĩa

Hoán đổi ngoại tệ là giao dịch hoán đổi trong đó bên A trao đổi vốn gốc và tính lãi trên cơ sở lãi suất cố định trên một đồng tiền với vốn gốc và lãi tính trên cơ sở lãi suất cũng cố định nhưng của một đồng tiền khác.

* Các bước thực hiện

- Trao đổi vốn gốc ban đầu

- Trao đổi lãi trên cơ sở giá trị gốc của từng đồng tiền

- Trao đổi gốc ngược lại

* Tác dụng của hoán đổi ngoại tệ

- Giúp người vay giảm chi phí vay trên những thị trường khó tiếp cận.

- Giúp người vay thâm nhập và vay trên thị trường vốn nước ngoài với chi phí thấp.

3.3.6 Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ

a. Nghiệp vụ khách hàng

Trong nghiệp vụ này ngân hàng là người tạo thị trường, xác định và niêm yết tỷ giá. Khi nhận được lệnh của khách hàng, ngân hàng sẽ bù trừ các lệnh. Phần chênh lệch cuối cùng, ngân hàng sẽ tìm cách xử lý sao cho có lợi nhất.

b. Nghiệp vụ Acbit

- Là nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ dựa trên sự chênh lệch giá giữa các thị trường khác nhau để thu lợi.

- Nghiệp vụ Acbit xuất hiện lần đầu tiên trên thị trường giao ngay bằng cách mua ở thị trường giá thấp và bán ở thị trường giá cao do đó ngân hàng có thể thu lợi từ sự chênh lệch tỷ giá.

- Điều kiện để thực hiện

+ Phải có vốn lớn

+ Phải có mạng lưới đại lý rộng khắp

+ Hệ thống thông tin hiện đại đảm bảo thông tin nhanh, chính xác, kịp thời

+ Phải có đội ngũ cán bộ giỏi, có trình độ am hiểu thị trường.

- Phân loại Acbit

+ Acbit hai điểm: được thể hiện khi có sự chênh lệch rõ ràng về tỷ giá của hai đồng tiền giữa hai địa điểm khác nhau.

+ Acbit ba điểm: Nhìn bề ngoài chưa thấy được sự khác nhau trong tỷ giá giữa các thị trường nhưng có thể nhìn thấy sự chênh lệch tỷ giá thông qua tỷ giá chéo.

3.4 THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VIỆT NAM

3.4.1 Trung tâm giao dịch ngoại tệ

Với quyết định 207/NH-QĐ ngày 16/08/1991 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành lập Trung tâm giao dịch ngoại tệ hoạt động như một thị trường chính thức với mục tiêu là:

- Thiết lập thị trường ngoại tệ chính thức giao dịch giữa các ngân hàng và các đơn vị kinh tế.

- Đánh giá và đo lường cung cầu ngoại tệ trên thị trường.

- Quyết định tỷ giá chính thức hợp lý giữa dollar Mỹ và đồng Việt Nam.

- Chuẩn bị những điều kiện ban đầu cho việc hình thành thị trường tài chính trong tương lai.

Sau 3 năm hoạt động với 2 phiên giao dịch diễn ra hàng tuần vào ngày thứ 3 và thứ 6 ở 2 thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1994 Trung tâm giao dịch ngoại tệ chấm dứt hoạt động thay vào đó là thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

3.4.2 Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng

Mục tiêu hình thành:

Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng ở Việt Nam bắt đầu hoạt động vào ngày 15/10/94 theo Quyết định số 203A/QĐ ngày 20/09/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nhằm XD một thị trường có tổ chức cho các giao dịch ngoại tệ giữa các ngân hàng thương mại và tạo cơ sở hình thành thị trường ngoại hối hoàn chỉnh trong tương lai. Ngoài ra, thông qua thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước có thể can thiệp một cách hữu hiệu vào thị trường nhằm thực thi chính sách tiền tệ quốc gia.

Các giao dịch

Trước năm 1998 các giao dịch ngoại hối trên thị trường ngoại hối Việt Nam chủ yếu là các giao dịch giao ngay. Năm 1998 giao dịch ngoại tệ kỳ hạn và hoán đổi mới chính thức được đưa vào giao dịch.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 01: Khái niệm và đặc điểm của thị trường ngoại hối?

Câu 02: Các thành viên tham gia trên thị trường ngoại hối?

Câu 03: Vai trò của thị trường ngoại hối?

TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA CHƯƠNG

1. GS - TS. Lê Văn Tư. Ngân hàng và thị trường tài chính. Trang 906 - 919. Nhà xuất bản Thống kê.
2. TS. Nguyễn Thị Mùi. 2004. Lý thuyết tiền tệ và Ngân hàng. Trang 138 – 145. NXB Xây dựng.
3. Nguyễn Minh Kiều. Tài liệu giảng dạy kinh tế Fulbright. Trang 3 – 4.